**Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (thực hiện tại cấp huyện)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan Công bố/Công khai** | Công an tỉnh Sóc Trăng |
| **Mã thủ tục** | B-BCA-153505-TT |
| **Cấp thực hiện** | Cấp huyện |
| **Lĩnh vực** | Khiếu nại tố cáo |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tiếp nhận đơn khiếu nại  Nếu khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Trưởng Công an cấp huyện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 người khiếu nại phải gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) cho cơ quan có thẩm quyền.  **Bước 2:** Thụ lý giải quyết khiếu nại  Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phải thụ lý giải quyết và thông báo về việc thụ lý giải quyết; trường hợp không thụ lý giải quyết phải thông báo rõ lý do.  **Bước 3:** Xác minh nội dung khiếu nại  Trong thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm:  + Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp. Trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính là đúng thì ra quyết định giải quyết khiếu nại ngay không cần phải tiến hành xác minh, kết luận theo trình tự quy định.  + Trường hợp cần phải tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại thì tự mình xác minh hoặc giao cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình tiến hành xác minh nội dung khiếu nại.  Việc xác minh nội dung khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật khiếu nại và quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BCA, ngày 02/3/2015 của Bộ Công an Quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.  **Bước 4:** Tổ chức đối thoại  Thủ trưởng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại trực tiếp gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại, thông báo bằng văn bản với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức có liên quan biết thời gian, địa điểm, nội dung việc gặp gỡ, đối thoại.  Khi đối thoại, Thủ trưởng có thẩm quyền nêu rõ nội dung cần đối thoại; kết quả xác minh nội dung khiếu nại và kiến nghị giải quyết khiếu nại; người tham gia đối thoại có quyền tham gia ý kiến, bổ sung thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến việc khiếu nại và yêu cầu của mình.  Việc đối thoại được lập thành biên bản ghi đầy đủ nội dung, ý kiến của những người tham gia, những nội dung đã được thông nhất, những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) và các bên cùng ký hoặc điểm chỉ của người tham gia; trường hợp người tham gia đối thoại không ký, điểm chỉ xác nhận thì phải ghi rõ lý do, biên bản này được lưu vào hồ sơ vụ việc khiếu nại. Kết quả đối thoại là một trong các căn cứ để giải quyết khiếu nại.  **Bước 5:** Ra quyết định giải quyết khiếu nại  Trưởng Công an cấp huyện ra quyết định giải quyết khiếu nại bằng văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 68/2014/TT-BCA và trong thời hạn 3 ngày làm việc phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và cơ quan quản lý cấp trên. |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tiếp hoặc theo đường bưu điện. |
| **Thành phần hồ sơ** | a) Thông báo thụ lý khiếu nại  b) Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại;  c) Tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp;  d) Biên bản kiểm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định (nếu có);  đ) Biên bản tổ chức đối thoại (nếu có);  e) Quyết định giải quyết khiếu nại;  g) Các tài liệu khác có liên quan. |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 (một) bộ. |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |  |
| **Phí** | Không có thông tin |
| **Lệ phí** | Không có thông tin |
| **Mức giá** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. |
| **Đối tượng thực hiện** | - Cá nhân - Tổ chức |
| **Cơ quan thực hiện** | Công an cấp huyện |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Công an cấp huyện |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Thanh tra Công an huyện và cán bộ được giao tiếp nhận đơn khiếu nại |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2. |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | * Luật 25/2018/QH14 * [Nghị định 75/2012/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=27793) * [Thông tư 68/2013/TT-BCA](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=44409) * [Thông tư 11/2015/TT-BCA](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=63965) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Đảm bảo đúng quy định tại Điều 2, Điều 8 và Điều 11 Luật khiếu nại, cụ thể là:  + Người khiếu nại phải là người có quyền, lợi ích hợp pháp chịu tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại.  + Người khiếu nại phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; trong trường hợp thông qua người đại diện để thực hiện việc khiếu nại thì người đại diện phải theo quy định tại Điều 12, Điều 16 Luật khiếu nại.  + Người khiếu nại phải làm đơn khiếu nại và gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật khiếu nại.  + Việc khiếu nại chưa có quyết định giải quyết lần hai.  + Việc khiếu nại chưa được toà án thụ lý để giải quyết. |
| **Đánh giá tác động TTHC** | Không có thông tin |